

CHỈ THỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
về các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm thúc đẩy tăng trưởng,
thu ngân sách Nhà nước và giải ngân vốn đầu tư công năm 2026

Năm 2025, tỉnh Tuyên Quang đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, tác động trực tiếp đến tình hình phát triển kinh tế - xã hội, nhất là thiên tai, bão lũ diễn biến phức tạp, việc sắp xếp, hợp nhất các đơn vị hành chính và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Song được sự quan tâm lãnh, chỉ đạo của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, các ban, bộ, ngành Trung ương; đồng thời phát huy tinh thần đoàn kết, thống nhất và sự chỉ đạo quyết liệt, linh hoạt, hiệu quả của cấp ủy, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở, tỉnh Tuyên Quang đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, kinh tế tăng trưởng khá, sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, thương mại và dịch vụ tiếp tục phát triển; du lịch có nhiều nổi bật, đạt được nhiều giải thưởng trong nước và quốc tế. Thu ngân sách nhà nước vượt chỉ tiêu Trung ương giao. Nhiều dự án công nghiệp và các công trình trọng điểm được đẩy nhanh tiến độ và hoàn thành, đi vào hoạt động, đóng góp tích cực vào tăng trưởng kinh tế của tỉnh.

Tuy nhiên, phát triển kinh tế của tỉnh chưa thực sự tương xứng với tiềm năng, lợi thế; cơ cấu kinh tế chuyển dịch còn chậm, thu hút đầu tư các dự án lớn còn ít; phát triển doanh nghiệp còn nhiều khó khăn, chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ; hoạt động khoa học công nghệ, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo chưa có nhiều đột phá để tạo động lực phát triển mới; thu ngân sách còn gặp nhiều khó khăn, một số chỉ tiêu thu chưa đạt kế hoạch tỉnh giao; giải ngân vốn đầu tư công đạt thấp. Có nhiều nguyên nhân dẫn đến tình trạng trên, nhưng chủ yếu là do: Các động lực tăng trưởng mới kích hoạt chưa nhiều; định hướng phát triển các ngành, lĩnh vực chưa rõ nét, thiếu giải pháp tổng thể; cơ chế, chính sách đầu tư vào các ngành, lĩnh vực chưa đủ mạnh. Thời gian đầu sau sáp nhập, hợp nhất, tổ chức bộ máy chưa ổn định đã ảnh hưởng tiến độ, chất lượng một số nhiệm vụ. Công tác theo dõi, đôn đốc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, địa phương chưa thường xuyên, kịp thời.

Năm 2026 là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2025-2030. Trong bối cảnh có cả thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen, để lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2026: Tốc độ tăng tổng sản phẩm (GRDP) theo giá so sánh đạt 10,17%, thu ngân sách nhà nước đạt 7.292 tỷ đồng, giải ngân vốn đầu tư công đạt 100%, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cấp ủy, tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội từ tỉnh đến cơ sở tiếp tục

phát huy truyền thống đoàn kết, thống nhất, đồng lòng, chung sức, phát huy nền tảng, thành quả đã đạt được; chủ động, trách nhiệm, quyết tâm, quyết liệt, khắc phục kịp thời các khó khăn, vướng mắc; tranh thủ tối đa sự hỗ trợ, nguồn lực của Trung ương, doanh nghiệp và Nhân dân để lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ thúc đẩy tăng trưởng, thu ngân sách nhà nước và giải ngân vốn đầu tư công năm 2026, trọng tâm là:

1. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, quán triệt, cụ thể hóa, triển khai thực hiện hiệu quả các chủ trương, định hướng, các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, của Quốc hội, Chính phủ về tăng trưởng kinh tế “2 con số”; tiếp tục hoàn thiện và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; thúc đẩy kinh tế tư nhân, kinh tế nhà nước; phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo; công tác quản lý ngân sách nhà nước; giải ngân vốn đầu tư công, ... đến các cấp ủy, tổ chức Đảng, chính quyền, các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên và Nhân dân; tạo sự đồng thuận, thống nhất và quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra. Tập trung xây dựng kế hoạch khắc phục dứt điểm những tồn tại, hạn chế của năm 2025 ; triển khai hiệu quả Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 và các Nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy; nghiên cứu ban hành các cơ chế, chính sách theo thẩm quyền, phù hợp với điều kiện thực tiễn và nguồn lực để triển khai các nhiệm vụ.

2. Khai thác, phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế để thúc đẩy tăng trưởng bền vững, trọng tâm là:

- Triển khai có hiệu quả Quy hoạch tỉnh điều chỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Khai thác các động lực tăng trưởng truyền thống, trọng tâm là phát triển mạnh khu vực công nghiệp, đặc biệt là các ngành công nghiệp có lợi thế như công nghiệp chế biến lâm sản, gỗ, giấy và dược liệu. Thu hút đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu kinh tế, các cửa khẩu, tháo gỡ điểm nghẽn về thủ tục, mặt bằng để thu hút các nhà đầu tư chiến lược. Đưa các khu, cụm công nghiệp và các dự án công nghiệp mới đi vào hoạt động. Triển khai thực hiện quyết liệt, hiệu quả các Nghị quyết về phát triển nông, lâm nghiệp bền vững; xây dựng chính sách đầu tư, khuyến khích phát triển phù hợp với từng sản phẩm, tạo tiền đề cho tăng trưởng của ngành. Thực hiện có hiệu quả Đề án “*Xây dựng Tuyên Quang trở thành Khu Lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao và Trung tâm sản xuất, chế biến gỗ*”. Triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại năm 2026 và giai đoạn 2026-2030 nhằm kích cầu tiêu dùng; phát triển thương mại điện tử, phân phối hàng hóa qua nền tảng số gắn với tăng cường giám sát, xử lý vi phạm trên các nền tảng thương mại điện tử. Thu hút đầu tư xây dựng hạ tầng thương mại dịch vụ hiện đại; phát triển đô thị. Thúc đẩy hoạt động xuất nhập khẩu qua các cửa khẩu của tỉnh. Xây dựng và triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết về phát triển du lịch tỉnh Tuyên Quang thành ngành kinh tế mũi nhọn. Đẩy mạnh xúc tiến, quảng bá du lịch; nâng cao chất lượng dịch vụ và phát triển các sản phẩm du lịch mới.

- Rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính để giảm phiền hà, tiết kiệm chi phí cho người dân, doanh nghiệp. Triển khai hiệu quả Nghị quyết về thu hút đầu tư; khuyến khích, thu hút các nhà đầu tư chiến lược đầu tư các dự án lớn, có sức lan tỏa, đóng góp vào tăng trưởng kinh tế. Tích cực giải quyết nhanh thủ tục đầu tư, giải phóng mặt bằng, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo mọi điều kiện thuận lợi để các nhà đầu tư triển khai đúng tiến độ, hoàn thành đưa vào hoạt động sản xuất, kinh doanh các dự án đầu tư ngoài ngân sách.

- Triển khai và thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về *phát triển kinh tế nhà nước*; Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị, các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ về phát triển kinh tế tư nhân; tạo môi trường thuận lợi, khuyến khích phát triển mạnh mẽ doanh nghiệp tư nhân; phấn đấu có thêm 1.000 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới trong năm 2026. Đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của kinh tế tập thể, hợp tác xã. Triển khai hiệu quả các chính sách tín dụng ưu đãi cho người dân và doanh nghiệp phát triển sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu.

- Tiếp tục triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và các văn bản chỉ đạo Trung ương về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Triển khai hiệu quả các chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nghiên cứu, phát triển, ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ. Xây dựng các chương trình, đề án nghiên cứu khoa học mang tính đột phá, trọng tâm là nâng cao năng suất lao động, chất lượng các ngành, lĩnh vực; ưu tiên các đề tài, dự án có khả năng ứng dụng cao trong thực tiễn. Đẩy mạnh chuyển đổi số gắn với bảo đảm an ninh, an toàn mạng. Phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, công dân số; tập trung số hóa toàn diện hoạt động quản lý nhà nước và triển khai hiệu quả Đề án 06. Tuyên truyền hiệu quả nhằm tăng tỷ lệ người dân tham gia dịch vụ công trực tuyến; cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu, không phụ thuộc địa giới hành chính.

- Quan tâm phát triển nguồn nhân lực để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị, các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; phát triển giáo dục nghề nghiệp, triển khai chiến lược giáo dục đào tạo gắn với nhu cầu thị trường lao động và các ngành, lĩnh vực ưu tiên của tỉnh. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam, trong đó chú trọng các giải pháp giữ gìn, phát huy truyền thống văn hóa các dân tộc; phục hồi, bảo tồn, phát huy các di sản văn hoá vật thể và phi vật thể, các giá trị văn hóa lịch sử, truyền thống... gắn với phát triển các loại hình du lịch, thúc đẩy kinh tế du lịch, các ngành dịch vụ phát triển.

- Thực hiện có hiệu quả Kết luận số 228-KL/TW ngày 31/12/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các văn bản chỉ đạo của Trung ương về *tiếp tục triển khai hiệu quả mô hình chính quyền địa phương 2 cấp*. Đẩy mạnh phân cấp, uỷ quyền gắn quá trình

xử lý công việc linh hoạt, khoa học, sát thực tiễn; mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương cần có phương thức điều hành hiệu quả, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tế tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình. Quan tâm công tác giáo dục chính trị, tư tưởng và đạo đức công vụ, nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho cán bộ, công chức, viên chức; xóa bỏ tâm lý sợ sai, sợ trách nhiệm và không dám làm trong thực thi công vụ. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và nâng cao chất lượng công tác đánh giá cán bộ, công chức, viên chức theo hướng xuyên suốt, liên tục, đa chiều; có tiêu chí và thông qua sản phẩm cụ thể gắn với thực hiện quy định về việc lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với cơ quan, cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp giải quyết công việc của người dân và doanh nghiệp.

3. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý thu ngân sách nhà nước, chống thất thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh

Quán triệt sâu sắc vai trò, vị trí và tầm quan trọng của công tác quản lý ngân sách Nhà nước; xác định thu ngân sách Nhà nước là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của cả hệ thống chính trị, nhất là của cấp ủy, chính quyền các cấp. Quyết tâm hoàn thành vượt mức chỉ tiêu thu ngân sách nhà nước năm 2026 đạt 7.292 tỷ đồng; từng bước đến năm 2030 đạt 12.000 tỷ đồng. Triển khai quyết liệt công tác quản lý thu ngân sách nhà nước ngay từ đầu năm. Kiểm tra, rà soát toàn bộ số doanh nghiệp đăng ký kinh doanh, quản lý các nguồn thu trên địa bàn để thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản thu theo quy định của pháp luật, có kế hoạch cụ thể để phấn đấu tăng thu từ các địa bàn trọng điểm, lĩnh vực, nội dung có điều kiện.

Tập trung hoàn thiện đầy đủ các thủ tục, tạo môi trường thuận lợi để thu hút các nhà đầu tư vào tỉnh, đặc biệt thu hút dự án sản xuất kinh doanh quy mô lớn, có giá trị gia tăng cao, qua đó hình thành nguồn thu ổn định và bền vững cho địa phương. Rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc các dự án đô thị để tăng thêm thu ngân sách địa phương (*dự án của Tập đoàn Vingroup, khu đô thị Nông Tiến...*); đẩy nhanh tiến độ đấu giá, đấu thầu các dự án đảm bảo tiến độ thu ngân sách. Xây dựng và thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị để nâng cao hiệu quả công tác quản lý thu và chống thất thu ngân sách. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, ý thức tự giác chấp hành pháp luật về thuế của Nhân dân, doanh nghiệp.

Đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý thuế, phí để hiện đại hóa quy trình thu nộp, đảm bảo tính công khai, minh bạch và giảm thiểu phiền hà cho người nộp thuế. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra liên ngành nhằm phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi gian lận hóa đơn, chuyển giá, trốn thuế, đặc biệt trong các lĩnh vực mới phát sinh như thương mại điện tử. Chú trọng nâng cao năng lực dự báo, phân tích dự toán thu ngân sách để chủ động các phương án điều hành. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính, nâng cao tinh thần trách nhiệm và đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ làm công tác thu, đảm bảo môi trường kinh doanh bình đẳng, minh bạch cho mọi thành phần kinh tế.

4. Đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, lấy đầu tư công dẫn dắt, kích hoạt và thu hút mọi nguồn lực xã hội

4.1. Xây dựng, phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2026-2030, bảo đảm trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải, phù hợp với khả năng thực hiện, quan tâm vùng khó khăn, biên giới; đồng thời, bố trí bảo đảm nguồn lực cho khu vực kinh tế trọng điểm, có tiềm năng thu hút đầu tư nhằm tạo động lực cho phát triển. Đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, phấn đấu tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công năm 2026 đạt 100% kế hoạch giao; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đẩy nhanh tiến độ các dự án trọng điểm của tỉnh, như: Cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang (*giai đoạn 2*) đoạn Tân Quang đến cửa khẩu quốc tế Thanh Thủy; Dự án cải tạo, nâng cấp tuyến đường cách mạng từ xã Tân Trào đến xã Trung Yên; Bệnh viện Đa khoa tỉnh tại địa điểm mới và các dự án hạ tầng quan trọng khác. Quan tâm tháo gỡ dứt điểm khó khăn về cung ứng vật liệu thi công, đẩy nhanh tiến độ chuẩn bị đầu tư, quyết định đầu tư.

4.2. Nâng cao chất lượng đánh giá và lựa chọn nhà thầu các dự án, công trình trọng điểm, đảm bảo lựa chọn các nhà thầu có năng lực thực hiện. Phân công lãnh đạo chịu trách nhiệm từng dự án, kiểm soát chặt quy mô, tiến độ, hiệu quả đầu tư; đưa kết quả giải ngân thành tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ để kiểm điểm, khen thưởng, xử lý kỷ luật nghiêm minh, kịp thời. Có chế tài và thực hiện xử lý nghiêm theo quy định pháp luật các tổ chức, cá nhân cố tình gây khó khăn, cản trở, làm chậm tiến độ giao vốn, thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công; kiên quyết xử lý các hành vi tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong quản lý đầu tư công; thay thế kịp thời những cá nhân yếu kém về năng lực, sợ sai, sợ trách nhiệm, đùn đẩy, né tránh khi thực thi công vụ.

4.3. Tiếp tục rà soát, tổng hợp các vướng mắc trong cơ chế, chính sách liên quan đến thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công để tháo gỡ theo thẩm quyền hoặc báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, kịp thời tháo gỡ. Kiên quyết khắc phục tình trạng dự án chờ mặt bằng, huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc, phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác giải phóng mặt bằng; công bố đầy đủ thông tin, công khai, minh bạch (*nhất là bảng giá đất, giá đền bù...*) để người dân biết, tăng cường tuyên truyền, vận động Nhân dân để tạo sự đồng thuận trong quá trình tổ chức thực hiện; lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của người dân, giải quyết thỏa đáng quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân.

4.4. Các cơ quan, đơn vị chuyên môn cấp tỉnh tích cực, tập trung đẩy nhanh tiến độ công tác thẩm định, phối hợp chặt chẽ trong các khâu, các bước thực hiện các trình tự thủ tục có liên quan đến triển khai, thi công các công trình, dự án, sớm hoàn thiện hồ sơ pháp lý theo quy định; đẩy mạnh cải cách hành chính, rút ngắn thời gian thực hiện các khâu, các bước và đảm bảo đúng quy định. Chủ động, kịp thời tham mưu, phối hợp chặt chẽ với các chủ đầu tư, Ủy ban nhân dân xã, phường giải quyết dứt điểm các khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn thuộc lĩnh vực của ngành quản lý, nhất là khó khăn, vướng mắc về giải phóng mặt bằng, xây dựng khu tái định cư. Thường xuyên rà soát, cập nhật các quy định mới của pháp luật có liên quan về

phân cấp, phân quyền, cải cách thủ tục hành chính, đầu tư xây dựng, đất đai, đấu thầu... để tham mưu, đề xuất triển khai thực hiện đảm bảo đúng theo quy định, không làm ảnh hưởng đến tiến độ thi công.

4.5. Về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi:

- Cụ thể hóa, triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội khóa XV về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030, Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình Mục tiêu Quốc gia, Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg ngày 29/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030 đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế và yêu cầu về phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; thường xuyên rà soát, cập nhật và thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các chỉ đạo của Trung ương có liên quan đến triển khai các Chương trình mục tiêu Quốc gia.

- Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành tổ chức triển khai thực hiện, đẩy nhanh tiến độ giải ngân các nguồn vốn, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu, mục tiêu của các Chương trình. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện, có biện pháp phòng ngừa, kịp thời ngăn chặn biểu hiện tiêu cực, lãng phí và xử lý nghiêm minh vi phạm trong quá trình tổ chức thực hiện; kịp phát hiện những khó khăn, vướng mắc tại cơ sở để kịp thời giải quyết, tháo gỡ đảm bảo nguồn vốn của các chương trình phát huy hiệu quả, sử dụng đúng nội dung, mục đích, không làm thất thoát nguồn vốn ngân sách Nhà nước, tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, nâng cao đời sống Nhân dân.

- Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong xây dựng cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin quản lý chương trình, phục vụ hiệu quả việc theo dõi, cập nhật, đánh giá tình hình triển khai, tiến độ thực hiện nhiệm vụ thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia, nhất là tình hình triển khai tại cơ sở, phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành, đảm bảo kịp thời, hiệu quả. Tăng cường đào tạo, tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ cho cán bộ cấp xã, nhất là các xã vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, khắc phục tình trạng thiếu kinh nghiệm, lúng túng trong tham mưu và tổ chức thực hiện.

5. Tổ chức thực hiện

5.1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức quán triệt, cụ thể hóa quan điểm chỉ đạo, nhiệm vụ, giải pháp trong các Văn bản của Trung ương, của tỉnh về thúc đẩy tăng trưởng, thu ngân sách Nhà nước và giải ngân vốn đầu tư công và Chỉ thị này vào Nghị quyết, kế hoạch công tác năm 2026 để lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện, bảo đảm hoàn thành, hoàn thành vượt mức các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra của năm 2026.

5.2. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chỉ đạo, định hướng phổ biến, tuyên truyền nội dung Chỉ thị này; tạo sự đồng thuận về nhận thức và hành động trong toàn bộ hệ thống Chính trị và Nhân dân về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, thu ngân sách nhà nước và giải ngân vốn đầu tư công năm 2026; tạo nền tảng phát triển vững chắc cho giai đoạn 2026-2030.

5.3. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, ban hành các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án để tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy tăng trưởng, thu ngân sách nhà nước và giải ngân vốn đầu tư công năm 2026; xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương làm cơ sở để giám sát, đôn đốc, đánh giá kết quả thực hiện hằng tháng, hằng quý.

5.4. Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan chỉ đạo, thực hiện và hướng dẫn cấp ủy và ủy ban kiểm tra cấp dưới kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo về thúc đẩy tăng trưởng, thu ngân sách nhà nước và giải ngân vốn đầu tư công năm 2026.

5.5. Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc lãnh đạo Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội; tham gia xây dựng và giám sát việc triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch, cơ chế, chính sách để thúc đẩy tăng trưởng, thu ngân sách nhà nước và giải ngân vốn đầu tư công năm 2026.

5.6. Giao các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, người đứng đầu các cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị từ tỉnh đến cơ sở, chủ động, tích cực kiểm tra, chỉ đạo việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp được nêu trong Chỉ thị này tại cơ quan, đơn vị, địa phương được phân công phụ trách, đảm bảo hoàn thành, hoàn thành vượt mức các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2026 đã đề ra.

5.7. Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, tổng hợp báo cáo, tham mưu giúp Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo các nội dung liên quan theo quy định.

Nơi nhận:

- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
- Các Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh,
- Đồng chí CVP, PCVP Tỉnh ủy,
- Văn phòng UBND tỉnh,
- Chuyên viên VPTU,
- Lưu VT.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Ký bởi: Tỉnh ủy Tuyên Quang

Lê Thị Kim Dung

BẢN SAO VĂN BẢN

Cơ quan sao: Đảng ủy UBND tỉnh Tuyên Quang

Số, ký hiệu bản sao: 36-BS/ĐU

Hình thức sao: Sao y

Địa danh và ngày tháng năm sao:

Tuyên Quang, ngày 07 tháng 7 năm 2026

Nơi nhận bản sao: Các đ/c Ủy viên BTV Đảng ủy; Các chi, đảng bộ cơ sở; Các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc Đảng ủy; Lưu VPĐU.

T/L BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG

Vũ Trường Giang